

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 769/TTr-STTTT ngày 7/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành)
- Bộ TTTT;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, NN, QP.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thân

QUY ĐỊNH

**Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2014/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Chương II
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG**

Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, phải tuân thủ quy định tại Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước;

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển hiệu “Đại lý Internet” theo Mẫu 01/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết theo Mẫu 02/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

e) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

g) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

h) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

i) Không được kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp theo Mẫu 03/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều a, c, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, đ, e, g, h Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại Điều 14 Luật Viễn thông, Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ và các văn bản có liên quan, doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm tổ chức tập huấn các quy định của pháp luật về Internet và các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các đại lý Internet, các chủ điểm truy nhập Internet.

2. Ký hợp đồng đại lý Internet với tổ chức, cá nhân đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do doanh nghiệp ban hành.

3. Thu hồi hợp đồng đại lý đối với các đại lý không còn kinh doanh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Định kỳ 06 tháng tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của chủ đại lý Internet. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 10/12) báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách đại lý mới được ký kết hợp đồng, danh sách đại lý đã chấm dứt hợp đồng, danh sách đại lý có đến thời điểm báo cáo. Danh sách đại lý phải có các nội dung sau:

a. Họ tên chủ đại lý;

b. Địa chỉ hoạt động đại lý;

c. Ngày ký hợp đồng đại lý;

d. Số, ký hiệu hợp đồng đại lý.

Chương III
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 6. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách cổng trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên (theo chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường và trung tâm);

c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh theo Mẫu 04/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, phải có thêm các thông tin: “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet;

Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, phải có thêm các thông tin: “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

d) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Tối thiểu 50m² tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III gồm các phường thuộc thành phố Nha Trang (trừ các đảo), các phường thuộc thành phố Cam Ranh (trừ các đảo).

- Tối thiểu 40m² tại các đô thị loại IV, loại V gồm phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, phường Ninh Hải, phường Ninh Thủy, phường Ninh Giang, phường Ninh Hà, phường Ninh Diêm, xã Ninh Sim (thị xã Ninh Hòa), thị trấn Vạn Giã, xã Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh), thị trấn Diên Khánh, xã Suối Hiệp (huyện Diên Khánh), thị trấn Cam Đức, xã Suối Tân (huyện Cam Lâm), thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn), thị trấn Khánh Vĩnh (huyện Khánh Vĩnh).

- Tối thiểu 30m² tại các khu vực khác.

- Khi nâng cấp loại đô thị, trong thời gian 06 tháng thì diện tích phòng máy trên địa bàn phải tương ứng với các quy định trên.

đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

e) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

g) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp;

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP theo Mẫu 05/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi;

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó;

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;

8. Không được kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau;

9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử

Doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính của UBND cấp huyện trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 (trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

5. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng; thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Viễn thông) các nội dung theo biểu mẫu số 07/BC, được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013.

Điều 10. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xử lý thông tin nghiệp vụ về Internet trên địa bàn tỉnh; đề xuất phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm, gây rối an ninh trật tự - xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (theo Mẫu số 06/BC tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

5. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các đại lý Internet cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn, đặc biệt là việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý người chơi, giờ chơi.

6. Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Chỉ đạo Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Kết hợp phổ biến Quy định này tại các buổi sinh hoạt dân cư, tuyên truyền để người dân thông hiểu và chấp hành.

b) Thường xuyên kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên địa bàn việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa

1. Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền để nhân dân, các cơ sở kinh doanh và người sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử, nhất là học sinh, sinh viên hiểu rõ mặt tích cực và tiêu cực của trò chơi điện tử.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 10/02/2014 (ngày Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT có hiệu lực thi hành) các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang hoạt động có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện tại Quy định này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thân

Phụ lục: CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Quyết số 19/2014/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Mẫu số 01/BH: Biểu hiệu đại lý Internet.

Mẫu số 02/NQ: Nội quy sử dụng dịch vụ Internet.

Mẫu số 03/BH: Biểu hiệu điểm truy nhập Internet công cộng.

Mẫu số 04/BH: Biểu hiệu điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 05/NQ: Nội quy điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 05/BC: Báo cáo tình hình hoạt động Internet và trò chơi điện tử công cộng.

Mẫu số 01/BH

ĐẠI LÝ INTERNET
SỐ GCNĐKKD:.....

NỘI QUY SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.
3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

TÊN DOANH NGHIỆP:.....

SỐ GIẤY PHÉP:

ĐIỂM CUNG CẤP TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

TÊN:.....

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

SỐ GCNĐKKD:

NỘI QUY ĐIỂM CUNG CẤP TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng)

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet

Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.
3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Người chơi có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;
2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định này;
3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;
4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;
6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (năm 20.....)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

UBND báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ 01/12/ ... đến hết ngày 30/11/...như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước
 - a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác)
 - b) Số lượng các giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi
2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày 30/11/20...
4. Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày 30/11/20...
5. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)